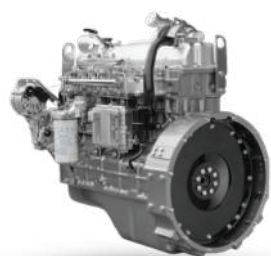


JAC

BETTER PRODUCT
BETTER LIFE



DAWOS 7.1 CT4 DAWOS 6.1 CT4



ĐỘNG CƠ MẠNH MẼ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

1. Động cơ YCS04220-50 mạnh mẽ, bền bỉ, tiết kiệm nhiên liệu
2. Dung tích xi lanh 4 295 cc
3. Công suất 162/ 2300 Kw(Vòng/phút)
4. Moment: 850 / 1300 ~ 1600 Nm(Vòng/phút)
5. Hệ thống phun nhiên liệu điện tử Bosch

TỐI ƯU HOÁ HIỆU QUẢ VÀ GIẢM CHI PHÍ VẬN HÀNH

Hệ thống treo nhíp lá kết hợp giảm chấn thủy lực giúp xe vận hành êm dịu và ổn định



THIẾT KẾ NỘI THẤT

Mỗi chi tiết đều được chăm chút tỉ mỉ, tạo nên tổng thể thiết kế tinh xảo và đầy cuốn hút. Không gian nội thất sang trọng cùng loạt tiện ích hiện đại mang đến sự tiện nghi tối đa và cảm giác khác biệt trong từng chuyến đi.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Ghi chú: Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo cải tiến của nhà sản xuất mà không cần báo trước. mọi quyền giải thích thuộc về nhà sản xuất.

	ĐƠN VỊ	DAWOS7.1-CT4	DAWOS6.5-CT4
KÍCH THƯỚC (mm)			
Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao)	mm	11 950 x 2480 x 3430	10 200 x 2480 x 3430
Kích thước lồng thùng (Dài x Rộng x Cao)	mm	-	-
Vết bánh xe (trục 1/ trục 2)	mm	2070/ 1810	2070/ 1810
Chiều dài cơ sở	mm	7150	6500
TRỌNG LƯỢNG (kg)			
Khối lượng bản thân	kg	5390	5280
Khối lượng hàng hoá chuyên chở	kg	-	-
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế	kg	16 000	16 000
Số người cho phép chở kể cả người lái		03	03
ĐỘNG CƠ			
Ký hiệu động cơ		YCS04220-50	YCS04220-50
Loại động cơ		Diesel , 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng chất lỏng, tăng áp	Diesel , 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng chất lỏng, tăng áp
Hệ thống xử lý khí thải		Bộ xử lý xúc tác + bộ phun Urê	Bộ xử lý xúc tác + bộ phun Urê
Dung tích xi lanh	cc	4295	4295
Đường kính xi lanh x hành trình Piston	mm	105 x 124	105x124
Công suất cực đại/ tốc độ quay	kW/rpm	162/ 2300	162/ 2300
Mô men xoắn / tốc độ quay	Nm(Vòng/phút)	850/ (1300+1600)	850/ 1300+1600
TRUYỀN ĐỘNG			
Loại/ dẫn động và trợ lực ly hợp		Đĩa đơn ma sát khô/ thủy lực và trợ lực khí nén	Đĩa đơn ma sát khô/ thủy lực và trợ lực khí nén
Hộp số		Cơ khí, 08 tiến, 02 lùi	Cơ khí, 08 tiến, 02 lùi
HỆ THỐNG LÁI			
Loại cơ cấu lái, dẫn động và trợ lực		Trục vít - ê cu bi, cơ khí và trợ lực thủy lực	Trục vít - ê cu bi, cơ khí và trợ lực thủy lực
HỆ THỐNG PHANH			
Loại cơ cấu phanh chính (trục 1/ trục 2)		Tang trống/ Tang trống	Tang trống/ Tang trống
Dẫn động/ trợ lực phanh chính		Khí nén, hai dòng/---	Khí nén, hai dòng/---
Phanh đỗ xe (loại cơ cấu/ vị trí tác động/ điều khiển)		Tang trống/ Bánh xe trục 2/ Khí nén + Lò xo tích năng tại bầu phanh	Tang trống/ Bánh xe trục 2/ Khí nén + Lò xo tích năng tại bầu phanh
Phanh phụ trợ (loại cơ cấu/ vị trí tác động/ điều khiển)		Phanh khí xả/ đường ống xả động cơ/ điện	Phanh khí xả/ đường ống xả động cơ/ điện
HỆ THỐNG TREO			
Trục 1: (loại treo/ số lá nhíp/ loại giảm chấn)		Phụ thuộc/ nhíp lá (09)/ thủy lực	Phụ thuộc/ nhíp lá (09)/ thủy lực
Trục 2: (loại treo/ số lá nhíp/ loại giảm chấn)		Phụ thuộc/ nhíp lá (09+07)/ ---	Phụ thuộc/ nhíp lá (09+07)/ ---
LÓP XE			
Trục 1/ trục 2 (số lượng: cỡ lốp)		02: 10.00R20 / 04: 10.00R20	02: 10.00R20 / 04: 10.00R20
HỆ THỐNG ĐIỆN + TIỆN ÍCH			
Ắc quy (điện áp - dung lượng) x số lượng		(12V - 120Ah) x 02	(12V - 120Ah) x 02
Hệ thống điều hòa, màn hình LCD, camera lùi		Có trang bị	Có trang bị
ĐẶC TÍNH			
Độ dốc lớn nhất xe vượt được	%	32.68	32.68
Bán kính quay vòng theo vết bánh xe phía ngoài	m	11.86	11.00
Vận tốc lớn nhất khi toàn tải ở tay số cao nhất	km/h	88.39	88.39
Dung tích thùng nhiên liệu	lít	300	300

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HHT

Địa chỉ 1: 1691/3N, QL 1A, khu phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, HCM.
Địa chỉ 2: Số 3, QL20, Thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng.
Hotline: 0988.026.999 | Email: otohht.vn@gmail.com
Website: www.otohht.com.vn

BẢNG MÀU TIÊU CHUẨN

TRẮNG

BẠC

ĐEN

XANH

* Màu sắc có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng, khi đáp ứng được điều kiện của nhà sản xuất